

Số /BC-SLĐTBXH

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**  
**Quy định chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở**  
**giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và**  
**ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa**  
**bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030**

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

*1. Bối cảnh xây dựng chính sách*

1.1. Thực trạng về lực lượng lao động và kết quả công tác đào tạo nghề tại tỉnh Bắc Ninh

\* Thực trạng về lực lượng lao động

Theo số liệu thống kê năm 2022, dân số Bắc Ninh là 1.488,3 nghìn người, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 787.220 người (chiếm 52,89% dân số), trong đó tỷ lệ lao động nam chiếm 49,2%, nữ chiếm 50,8%; lao động làm việc trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 4,1%, công nghiệp - xây dựng chiếm 57,2%, dịch vụ chiếm 38,7%; Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số doanh nghiệp đăng ký đầu tư và hoạt động trên địa bàn tỉnh là 22.128 doanh nghiệp (trong các khu công nghiệp là trên 1.200 doanh nghiệp); có 466.887 lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên (lao động là việc trong khu công nghiệp là 294.127 người; lao động làm việc ngoài khu công nghiệp là 172.760 người). Tỷ lệ lao động qua đào tạo (bao gồm cả công nhân kỹ thuật, lao động được đào tạo qua truyền nghề trực tiếp) đạt 78%; trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 35,6% lực lượng lao động đang làm việc.

+ Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo trong các doanh nghiệp: Lao động có trình độ đại học trở lên là 44.868 người, chiếm 9,61%; trình độ cao đẳng (kỹ thuật viên) là 35.157 người, chiếm 7,53%; trình độ trung cấp là 38.752 người, chiếm 8,30%; trình độ sơ cấp là 47.436 người, chiếm 10,16%; lao động qua đào tạo thường xuyên là 197.960 người, chiếm 42,4%; lao động chưa qua đào tạo là 102.714 người, chiếm 22,0%.

+ Cơ cấu lao động theo ngành/ngành tại các doanh nghiệp: Lao động nhóm ngành kỹ thuật/công nghệ chế biến chế tạo là: 356.273, chiếm 79,72% (khối kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa và cơ điện tử, công nghệ thông tin - ngành liên quan đến bán dẫn là 263.998 người, chiếm 74,10%; lao động nhóm ngành cơ khí/công nghệ cơ khí, chế tạo là 92.275 người, chiếm 25,9%); lĩnh vực Công nghệ Ô tô, sửa chữa sản xuất phân phối điện, điều hòa, cấp nước là 29.939 người, chiếm 6,40%; lao động thuộc lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, lao động vận tải, kho bãi là 34.034 người, chiếm 7,2%; lao động dịch vụ, kinh doanh, bảo hiểm ngân hàng,

bất động sản, thông tin là 12.020 người, chiếm 2,5%; nhóm lao động lĩnh vực khoa học, hành chính, giáo dục, y tế, nghệ thuật... là 19.515 người, chiếm 4,18%.

*\* Về công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh*

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện có 56 cơ sở GDNN, trong đó có 13 trường cao đẳng, 18 trường trung cấp, 17 trung tâm GDNN và 8 cơ sở khác có hoạt động GDNN, trong đó có 19 cơ sở GDNN công lập, 34 cơ sở GDNN tư thực; không có cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài; 01 trường được đầu tư và phát triển trở thành trường chất lượng cao vào năm 2025; 09 trường được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt lựa chọn đầu tư trường trọng điểm với 30 nghề trọng điểm trong đó có 07 nghề cấp quốc tế, 04 nghề cấp khu vực ASIAN và 19 ngành, nghề cấp quốc gia.

Công tác truyền thông về GDNN, định hướng phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông đã có chuyển biến tích cực, kết quả tuyển sinh và đào tạo những năm gần đây cho thấy nhu cầu học sinh tham gia học GDNN tăng cao và có nhận thức rõ ràng liên quan đến việc làm và thu nhập sau này. Kết quả tuyển sinh GDNN năm 2022 được 66.195 HSSV, trong đó trình độ cao đẳng 4.728 SV, trung cấp 5.249 HS, sơ cấp 42.202 học sinh, đào tạo dưới 3 tháng 14.016 học sinh; năm 2023 được 71.805 HSSV, trong đó trình độ cao đẳng 5.582 SV, trung cấp 6.321 HS, sơ cấp 35.579 học sinh, đào tạo dưới 3 tháng 24.323 học sinh.

Công tác đào tạo nghề chất lượng cao được quan tâm; tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Bắc Ninh có 2 trường Cao đẳng đang đào tạo ngành nghề chất lượng cao là Trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và Trường Cao đẳng Cơ điện và xây dựng Bắc Ninh với các nghề như Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp... Các trường được lựa chọn đầu tư trường trọng điểm, ngành nghề trọng điểm đang tích cực đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao để đảm bảo các tiêu chí chương trình đào tạo chất lượng cao.

Các cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn tỉnh tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. 100% các cơ sở GDNN đều đảm bảo điều kiện để thực hiện quy mô tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN được cấp; Chất lượng đào tạo của các trường đều được nâng lên, 85% học sinh, sinh viên tốt nghiệp nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ thông tin, sản xuất, chế biến và xây dựng có việc làm ngay sau tốt nghiệp; trong đó một số trường đào tạo ngành nghề trọng điểm có 93% sinh viên được các doanh nghiệp lớn tiếp nhận trước thời điểm tốt nghiệp để đào tạo cập nhật công nghệ mới sát với nhu cầu vị trí việc làm của doanh nghiệp. Nhiều cơ sở GDNN đã thực hiện tốt công tác liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo với nhiều mô hình hợp tác có hiệu quả giúp người học sau khi tốt nghiệp tiếp cận ngay với hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, kết quả tuyển sinh và đào tạo những năm gần đây cho thấy cơ cấu trình độ đào tạo còn bất cập, tỷ lệ tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp còn thấp (chiếm 16,6% tổng số tuyển sinh). Ở trình độ kỹ thuật viên (cao đẳng) chỉ

đáp ứng được gần 15% nhu cầu nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với quy mô tuyển sinh, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo như hiện nay thì công tác GDNN chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có kỹ năng tay nghề cao để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhất là trong bối cảnh xu hướng tự động hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của nền công nghiệp số.

*\* Về đội ngũ nhà giáo*

Công tác phát triển, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo được các cơ sở đào tạo quan tâm, chất lượng đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn tăng đều hàng năm. Tính đến 31/12/2023, toàn tỉnh có 3113 nhà giáo GDNN, trong đó các trường cao đẳng có 891 nhà giáo (chiếm 28.6%), trường trung cấp có 844 nhà giáo (27.1%), các trung tâm GDNN có 1.306 nhà giáo (42.0%) và các cơ sở khác có hoạt động GDNN có 72 nhà giáo (2.3%). Phân theo trình độ chuyên môn, tiến sỹ: 56 nhà giáo (chiếm 1.8%); thạc sỹ: 628 nhà giáo (20.2%), đại học: 1261 nhà giáo (40.5%), cao đẳng: 257 nhà giáo (8.3%), trung cấp: 811 nhà giáo (26.1%) và trình độ khác: 100 nhà giáo (3.2%).

Số nhà giáo hiện đang tham gia giảng dạy các chương trình chất lượng cao là 56 nhà giáo, trong đó có 1 tiến sỹ, 51 thạc sỹ và 4 nhà giáo trình độ đại học.

*\* Về công tác hỗ trợ học phí học nghề cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh*

Từ năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 về việc quy định hỗ trợ học phí cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026. Chính sách có tác động tích cực thúc đẩy học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề, sau 3 năm thực hiện đã hỗ trợ học phí học nghề cho 10.038 HSSV, với kinh phí thực hiện 83,48 tỷ đồng. Kết quả của chính sách đã giúp các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh thu hút được nhiều học sinh có chất lượng tham gia học trình độ cao đẳng, nhiều sinh viên có kỹ năng giỏi ra trường đáp ứng cơ bản nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại mức hỗ trợ của chính sách này chưa phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo; đặc biệt là mức chi hỗ trợ đào tạo các ngành nghề trọng điểm, công nghiệp bán dẫn, đào tạo chất lượng cao.

*2. Mục tiêu xây dựng chính sách*

Quy định một số nội dung, định mức chi đặc thù tạo cơ sở pháp lý hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030.

Nghị quyết được ban hành sẽ khuyến khích, thu hút nhà giáo giáo có trình độ chuyên môn cao về làm việc các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh, khuyến khích học sinh tốt nghiệp THPT lựa chọn đi học nghề nhằm phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng nghề, nhất là nhân lực đào tạo theo chương trình chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số,

góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Đây cũng là giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX "Phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025 nhằm xây dựng nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có cơ cấu hợp lý, cơ cấu ngành nghề phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất, nhân cách, năng lực nghề nghiệp, thành thạo về kỹ năng, tác phong chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, đưa nhân lực trở thành lợi thế quan trọng nhất trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh".

## **II. Đánh giá tác động của chính sách**

### *1. Các vấn đề bất cập*

- Hiện tại, tỉnh Bắc Ninh chưa có chính sách đặc thù để hỗ trợ cho các nhà giáo các cơ sở đào tạo nói chung, đặc biệt là nhà giáo giảng dạy các chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn; chưa có chính sách thu hút nhà giáo có trình độ cao về giảng dạy tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh. Trong khi đó, với trình độ và năng lực tương ứng khi tham gia thị trường lao động trên địa bàn tỉnh có mức thu nhập gấp 2-2,5 lần so với mức thu nhập khi tham gia làm nhà giáo tại các cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, một số địa phương xây dựng chính sách đặc thù như TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Vĩnh Phúc, TP. Hà Nội... nhằm hỗ trợ và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cho nhà giáo cơ sở đào tạo.

- Nhận thức của người dân đối với công tác giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế, đa số người dân mong muốn con em học xong THPT vào đại học, không muốn học nghề. Mặt khác, do sự thay đổi về cơ chế chính sách, các trường đại học được thành lập nhiều, điểm chuẩn đầu vào đại học thấp nên số lượng các thí sinh có nguyện vọng đi học GDNN ở trình độ cao đẳng, trung cấp còn thấp, chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa cao.

- Công tác tuyển sinh ở một số cơ sở đào tạo còn nhiều khó khăn, không tuyển đủ chỉ tiêu, thậm chí có trường không tuyển được học sinh phải dừng hoạt động; một số trường trung cấp chỉ tuyển sinh được ở hệ sơ cấp.

- Cơ cấu tuyển sinh, đào tạo nghề còn bất cập, chủ yếu vẫn là trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng; Tỷ lệ học sinh, sinh viên học nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng so với tổng số tuyển sinh mặc dù có tăng hàng năm nhưng còn thấp, năm 2023 tỷ lệ này đạt 16.58%. Vậy nên, chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực có kỹ năng, tay nghề cao của thị trường lao động để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

- Công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT vào giáo dục nghề nghiệp chưa đạt hiệu quả.

### *2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Xây dựng, ban hành nghị quyết làm cơ sở pháp lý để dùng ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030

nhằm khuyến khích, động viên, thu hút nhà giáo; thu hút đông đảo học sinh tham gia học nghề, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng, tay nghề cao phục vụ các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cũng như nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh trong tình hình mới. Từ đó góp phần thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nhất là các chính sách liên quan đến công tác GDNN, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT vào học GDNN trên địa bàn tỉnh.

### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

#### 3.1. Đối tượng áp dụng

- Nhà giáo giảng dạy các ngành nghề chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh.

- Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trúng tuyển tại các kỳ tuyển sinh từ năm học 2024-2025 đến năm học 2029-2030 ở các nghề đào tạo chất lượng cao, nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Người lao động đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên đang làm việc tại các doanh nghiệp trong tỉnh đủ điều kiện và đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để học bổ sung các mô đun, môn học ngành công nghiệp bán dẫn.

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động đã có thời gian làm việc tại doanh nghiệp từ đủ 01 năm trở lên.

#### 3.2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ 01 lần nhà giáo được tuyển dụng/ tiếp nhận vào làm việc tại cơ sở đào tạo công lập của tỉnh đồng thời có cam kết làm việc lâu dài tối thiểu 10 năm.

- Hỗ trợ học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc các ngành, nghề theo danh mục ngành, nghề được lựa chọn hỗ trợ của tỉnh gồm: Danh mục ngành, nghề chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Phụ lục 1 kèm theo*); Danh mục ngành nghề phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn (*Phụ lục 2,3 kèm theo*). Học sinh, sinh viên chỉ được hỗ trợ học phí theo quy định này khi cơ sở đào tạo có cam kết kèm theo tài liệu, số liệu minh chứng chất lượng đầu ra và đạt tối thiểu 95% người học có việc làm trong 06 tháng kể từ ngày tốt nghiệp tại các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo trình độ đào tạo.

- Đối với học sinh sinh sống, tốt nghiệp THPT tại các trường ngoài tỉnh Bắc Ninh tham gia học tại các cơ sở đào tạo ở ngành, nghề chất lượng cao và nghề phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn chỉ được hỗ trợ học phí theo chính sách này khi có thời gian làm việc từ đủ 05 năm trở lên (60 tháng) tại các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sau khi tốt nghiệp.

- Đối với người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ từ 01 năm trở lên, (i) đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên tham gia các khóa học thuộc ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (ii) tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn tại doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ không quá một lần.

- Người học đủ điều kiện được hỗ trợ học phí học nghề chỉ được hưởng hỗ trợ một lần theo quy định này; Người học đã được hỗ trợ học phí học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng cấp trình độ đào tạo thì không được hỗ trợ theo quy định này.

- Mức hỗ trợ học phí cho người học nghề theo quy định; trường hợp mức thu học phí của cơ sở đào tạo thấp hơn mức hỗ trợ theo quy định này thì mức hỗ trợ học phí cho người học là mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo.

- Người học đăng ký học cùng lúc hai chương trình đào tạo hoặc ở hai cơ sở đào tạo chỉ được hỗ trợ học nghề ở một cơ sở đào tạo hoặc một chương trình đào tạo.

- Thời gian hỗ trợ học nghề là thời gian thực học của chương trình đào tạo từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2029-2030, nhưng không quá 50 tháng đối với trình độ đại học, không quá 30 tháng đối với đào tạo trình độ cao đẳng, không quá 20 tháng đối với đào tạo trình độ trung cấp; không quá 06 tháng với đào tạo chuyển đổi sang nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại cơ sở đào tạo và dưới 3 tháng đối với đào tạo lại, đào tạo nâng cao tại doanh nghiệp.

### 3.3. Nội dung hỗ trợ

#### 3.3.1. Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:

*a) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao*

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh, 8 trường trung học cơ sở trọng điểm và chế độ đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với trung học cơ sở, cấp quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; trong đó có quy định một số chính sách thu hút, tuyển dụng nhà giáo và chế độ đối với nhà giáo giảng dạy tại Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh, cụ thể:

\* Giáo viên trường THPT Chuyên Bắc Ninh giảng dạy các môn chuyên được hỗ trợ bằng 18 lần mức lương cơ sở/giáo viên/năm; giáo viên giảng dạy các môn không chuyên tại các lớp chuyên được hỗ trợ bằng 9 lần mức lương cơ sở/người/năm. Chi trả 2 lần/năm vào cuối học kỳ 1 và cuối học kỳ 2;

\* Hỗ trợ giáo viên là Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sỹ được tuyển chọn về làm việc tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh:

- Giáo sư: nam 200.000.000 đồng; nữ 220.000.000 đồng;

- Phó giáo sư: nam 140.000.000 đồng; nữ 160.000.000 đồng;

- Tiền sĩ: nam 100.000.000 đồng; nữ 120.000.000 đồng;

\* Hỗ trợ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ ở ngoài tỉnh được tiếp nhận giảng dạy tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh và có cam kết lâu dài (ít nhất 10 năm) được hỗ trợ kinh phí nhà ở giá trị 01 (một) tỷ đồng (tương đương giá trị 01 căn hộ nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh có diện tích khoảng 70m<sup>2</sup>).

*b) Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ người học nghề*

- Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định trên thì mức trần học phí đối với cơ sở GDNN công lập tự đảm bảo chi thường xuyên được thực hiện như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học			
		2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Khoa học xã hội, nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	2496	2656	2720	3200
2	Khoa học, pháp luật và toán	2652	2822	2890	3400
3	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	3740	3984	4080	4800
4	Sản xuất, chế biến và Xây dựng	3588	3818	3910	4600
5	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	2574	2740	2800	3300
6	Sức khỏe	4368	4648	4760	5600
7	Dịch vụ, du lịch và môi trường	3120	3320	3400	4000
8	An ninh, quốc phòng	3432	3640	3740	4400

Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục đại học tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

TT	Khối ngành	Năm học			
		2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2500	2820	3180	3580
2	Khối ngành II: Nghệ thuật	2400	2700	3040	3420
3	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	2500	2820	3180	3580
4	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	2700	3040	3420	3860
5	Khối ngành V: Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	2900	3280	3700	4180
6	Khối ngành VI.1: Các khối ngành sức khỏe khác	3700	4180	4720	5320
7	Khối ngành VI.2: Y dược	4900	5520	6220	7000
8	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải,	2400	3000	3380	3820

môi trường và bảo vệ môi trường				
---------------------------------	--	--	--	--

- Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Theo quy định trên thì người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo; người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

### 3.3.2. Đề xuất mức hỗ trợ

a) Chính sách thứ nhất: Hỗ trợ nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn.

\* Hỗ trợ nhà giáo có trình độ sau đại học chuyên ngành liên quan đến công nghiệp bán dẫn, ngành nghề đào tạo chất lượng cao được tuyển dụng/ tiếp nhận về làm việc tại các trường công lập trực thuộc tỉnh và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 10 năm được hỗ trợ:

- Giáo sư: nam 200.000.000 đồng; nữ 220.000.000 đồng;
- Phó giáo sư: nam 140.000.000 đồng; nữ 160.000.000 đồng;
- Tiến sĩ: nam 100.000.000 đồng; nữ 120.000.000 đồng;
- Thạc sĩ (ngành công nghiệp bán dẫn): nam 80.000.000 đồng; nữ 100.000.000 đồng.

\* Hỗ trợ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ ở ngoài tỉnh được tuyển dụng/ tiếp nhận giảng dạy chương trình chất lượng cao tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 10 năm được hỗ trợ kinh phí nhà ở giá trị 01 (một) tỷ đồng (tương đương giá trị 01 căn hộ nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh có diện tích khoảng 70m<sup>2</sup>).

Nếu nhà giáo nhận hỗ trợ không thực hiện đúng cam kết, phải bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ tuyển dụng/ tiếp nhận; cơ quan thực hiện hỗ trợ có trách nhiệm thu bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ về ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

\* Hỗ trợ 100% học phí và chi phí tài liệu học tập cho nhà giáo đang công tác tại các trường công lập trực thuộc tỉnh tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn để học chuyển đổi, bồi dưỡng nâng cao thuộc chuyên ngành công nghiệp bán dẫn tại các trường đại học, học viện trong nước và nước ngoài tổ chức.

### b) Chính sách thứ 2: Hỗ trợ người học nghề

\* Hỗ trợ học phí các nghề chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn

Mức chi hỗ trợ học phí cho học sinh, người lao động đã tốt nghiệp THPT (i) tham gia học trình độ đại học các ngành liên quan đến công nghiệp bán dẫn tại



các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh bằng 50% mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục đại học công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Khối ngành V); (ii) tham gia học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp theo chương trình chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn tại cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh bằng 50% mức trần học phí đối với cơ sở GDNN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm ngành Kỹ thuật và công nghệ thông tin) quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ học phí cho các ngành, nghề đào tạo chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn, cụ thể:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

TT	Trình độ đào tạo	Năm học					
		2024-2025	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1	Đại học	1640	1850	2090	2240	2400	2570
2	Cao đẳng, trung cấp	1990	2040	2400	2570	2750	2940

*\* Hỗ trợ học phí đào tạo ngắn hạn để chuyển đổi đáp ứng nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại cơ sở đào tạo*

Mức chi hỗ trợ người lao động đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn để học bổ sung các mô đun, môn học thuộc ngành công nghiệp bán dẫn tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng; thời gian hỗ trợ tối đa 6 tháng.

*\* Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động.*

Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động chi theo thực tế, tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.

#### 4. Đánh giá tác động của giải pháp

4.1. Chính sách thứ nhất: Hỗ trợ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn.

##### a) Tác động đối với kinh tế

\* Tích cực: Chính sách được ban hành tạo góp phần kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo giảng dạy chương trình chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn; là động lực để thu hút nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng giảng dạy các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn; góp phần củng cố, phát triển đội ngũ nhà giáo của các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh. Chính sách là động lực để các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh phấn đấu xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao,

chuẩn bị đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

\* Tiêu cực: Việc ban hành các chính sách sẽ làm tăng ngân sách tỉnh chi cho việc hỗ trợ nhà giáo giáo các cơ sở đào tạo hàng năm.

b) Tác động đối với xã hội:

\* Tích cực: chính sách hỗ trợ nhà giáo giảng dạy chương trình chất lượng cao và nghề liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn các cơ sở đào tạo thể hiện sự chăm lo của của nhà nước, của tỉnh tạo điều kiện tốt nhất cho nhà giáo yên tâm công tác, đồng thời thấy được sự quan tâm của Đảng, chính quyền đối với công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong xu thế CNH-HĐH, nhất là nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa, ngành công nghiệp bán dẫn.

\* Tiêu cực: Chính sách khi ban hành có thể làm tăng khối lượng công việc đối với các bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan, nhưng không làm thay đổi, không có tác động tới bộ máy quản lý Nhà nước.

c) Tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành

- *Phù hợp với hệ thống pháp luật:* Chính sách được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nguồn nhân lực.

- *Tương thích với các Điều ước quốc tế:* Nội dung chính sách không có tác động tới các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang tham gia.

d) Tác động đến nguồn lực đảm bảo thi hành

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh: Nghị quyết khi ban hành ít có khả năng gây áp lực lên ngân sách địa phương do Bắc Ninh là tỉnh tự chủ về ngân sách nên có đủ các điều kiện về kinh tế và xã hội để đảm bảo việc thi hành chính sách này.

e) Tác động về bình đẳng giới: Chính sách được thực hiện có sự khác nhau về mức hỗ trợ đối với nhà giáo là nam/nữ nhưng không có khác biệt lớn giữa nam và nữ để tạo ra hay duy trì bất bình đẳng giới.

f) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách khi ban hành không phát sinh thủ tục hành chính mới.

#### 4.2. Chính sách thứ 2: Hỗ trợ người học nghề

a) Tác động đối với kinh tế

\* Tích cực: Chính sách được ban hành giảm bớt gánh nặng học phí học cho học sinh, sinh viên, người lao động và các gia đình; sẽ thu hút và tạo điều kiện cho học sinh tham gia học nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học nhất là các nghề đào tạo chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn; người lao động tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề đáp ứng nhu

cầu thực tế tại doanh nghiệp; các doanh nghiệp quan tâm đến công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

\* Tiêu cực: Việc ban hành các chính sách sẽ làm tăng ngân sách tỉnh chi cho việc hỗ trợ nhà giáo và các đối tượng tham gia học nghề ở các cơ sở đào tạo; Tham gia học nghề người học phải sắp xếp thời gian để đảm bảo khóa học và không tạo thêm nguồn thu nhập trong thời gian tham gia học nghề; người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình đào tạo ngắn hạn ảnh hưởng đến thu nhập trong thời gian học tập đồng thời ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của các doanh nghiệp.

b) Tác động đối với xã hội:

\* Tích cực: Việc hỗ trợ học sinh, sinh viên học nghề thể hiện sự chăm lo của của nhà nước, của tỉnh đối với người dân, tạo điều kiện tốt nhất để người học có điều kiện để tham gia học nghề, phụ huynh học sinh sẽ bớt đi những gánh nặng về đóng học phí cho con em mình khi tham gia học nghề đồng thời thấy được sự quan tâm của Đảng, chính quyền đối với công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong xu thế CNH-HĐH, nhất là nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa, ngành công nghiệp bán dẫn. Chính sách tạo cơ hội cho người lao động được học nghề, lập nghiệp, có việc làm bền vững. Góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề và tăng năng lực cạnh tranh trong tình hình mới. Mặt khác, chính sách cũng giúp nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; chính sách thu hút học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề ở trình độ cao đẳng, trung cấp; giúp cho các cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn trong công tác tuyển sinh, chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết việc làm để thu hút người học.

\* Tiêu cực: Chính sách khi ban hành có thể làm tăng khối lượng công việc đối với các bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan, nhưng không làm thay đổi, không có tác động tới bộ máy quản lý Nhà nước. Chính sách thu hút lực lượng lao động ngoại tỉnh đến học tập, làm việc và sinh sống trên địa bàn tỉnh gây áp lực trong công tác quản lý dân cư, giáo dục, y tế, giao thông, ... trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

c) Tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành

- *Phù hợp với hệ thống pháp luật*: Chính sách được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nguồn nhân lực. Chính sách được ban hành sẽ tạo bước đột phá về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyên biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THPT, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- *Tương thích với các Điều ước quốc tế:* Nội dung chính sách không có tác động tới các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang tham gia.

d) Tác động đến nguồn lực đảm bảo thi hành

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh: Nghị quyết khi ban hành ít có khả năng gây áp lực lên ngân sách địa phương do Bắc Ninh là tỉnh tự chủ về ngân sách nên có đủ các điều kiện về kinh tế và xã hội để đảm bảo việc thi hành chính sách này.

e) Tác động về bình đẳng giới: Chính sách được thực hiện sẽ không có ảnh hưởng khác biệt giữa nam và nữ để tạo ra hay duy trì bất bình đẳng giới.

f) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách khi ban hành không phát sinh thủ tục hành chính mới.

*5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Qua phân tích, đánh giá tác động của chính sách cho thấy, giải pháp lựa chọn hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030 nêu trên là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng mục tiêu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. Giám sát và đánh giá**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện thực hiện Nghị quyết này.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để thẩm định);
- GD, các PGD Sở;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Lưu: VT, DN.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Nhân Chinh**